

BIỂU PHÍ SẢN PHẨM THẺ TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP

Stt	Loại phí	Mức phí
1.	Phí gia nhập	Miễn phí
2.	Phí thường niên	400.000 VNĐ/thẻ
3.	Phí cấp PIN giấy	- Nhận tại CN/PGD: 50.000 VNĐ/thẻ - Nhận theo địa chỉ yêu cầu: 100.000 VNĐ/thẻ
4.	Phí thay thẻ thẻ	100.000 VNĐ/thẻ
5.	Phí giao thẻ tận tay	Miễn phí
6.	Phí gửi Bảng thông báo giao dịch (BTBGD) theo yêu cầu chủ thẻ qua email	Miễn phí
7.	Phí cấp bản sao BTBGD	50.000 VNĐ/kỳ lập BTBGD
8.	Phí dịch vụ SMS banking	Miễn phí
9.	Phí thay đổi hạn mức tín dụng	100.000 VNĐ/lần
10.	Phí vượt hạn mức tín dụng	0,075%/ngày trên số tiền vượt hạn mức
11.	Phí không thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu	4% số tiền thanh toán tối thiểu, tối thiểu 100.000 VNĐ
12.	Lãi suất trong hạn	29%/năm
13.	Lãi suất quá hạn	150% Lãi suất trong hạn
14.	Phí xử lý giao dịch (<i>không áp dụng cho giao dịch VND</i>)	2,6% số tiền giao dịch quy đổi, tối thiểu 10.000 VNĐ/giao dịch
15.	Phí chênh lệch tỷ giá (<i>không áp dụng cho giao dịch VND</i>)	1% trên số tiền giao dịch quy đổi
16.	Phí xử lý giao dịch đại lý nước ngoài (<i>áp dụng cho giao dịch VND</i>)	1,2% số tiền giao dịch, tối thiểu 2.200 VNĐ/giao dịch
17.	Phí dịch vụ giao dịch ghi có	Miễn phí
18.	Các loại phí tại ATM trong nước	
18.1.	Phí rút tiền mặt tại ATM ACB	4% số tiền giao dịch, tối thiểu 100.000 VNĐ
18.2.	Phí rút tiền mặt tại ATM khác	4% số tiền giao dịch, tối thiểu 100.000 VNĐ
19.	Phí rút tiền mặt tại quầy giao dịch trong nước	
19.1.	Trong hệ thống ACB	- Phí rút tiền mặt: 4% số tiền giao dịch, tối thiểu 100.000 VNĐ - Phụ phí: Miễn phí
19.2.	Ngoài hệ thống ACB	- Phí rút tiền mặt: 4% số tiền giao dịch, tối thiểu 100.000 VNĐ - Phụ phí: Theo quy định NHTT
19.3.	Phí vắn tin số dư tại ATM khác ACB	10.000 VNĐ/ lần
20.	Phí tra soát giao dịch (<i>được tính khi chủ thẻ khiếu nại không chính xác giao dịch</i>)	100.000 VNĐ/ giao dịch khiếu nại
21.	Phí dịch vụ khác (*)	100.000 VNĐ/lần

Ghi chú:

- (*): Áp dụng cho các yêu cầu của chủ thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn các yêu cầu:

- Chuyển đổi hình thức bảo đảm thẻ
- Cấp bản sao hóa đơn giao dịch
- Phí xác nhận theo yêu cầu chủ thẻ

- Tùy vào loại hình giao dịch, số tiền giao dịch và các loại phí liên quan bao gồm (1) phí xử lý giao dịch, (2) phí chênh lệch tỷ giá và (3) khoản dự phòng biến động tỷ giá - áp dụng cho giao dịch khác VND, (4) phí rút tiền mặt - áp dụng cho giao dịch rút tiền mặt sẽ được hệ thống tạm phong tỏa cho đến khi giao dịch được ghi nợ vào thẻ.

Số tiền giao dịch và các loại phí liên quan này sẽ được giải tỏa và tính toán lại theo tỷ giá, mức phí của ngày giao dịch được ghi nợ vào thẻ. Dự phòng biến động tỷ giá từ 0% đến 2,0%